

ĐỨC TÍNH VÀ VAI TRÒ NGƯỜI ĐỘI TRƯỞNG

I. VAI TRÒ NGƯỜI ĐỘI TRƯỞNG & ĐỘI PHÓ

A. Đội Trưởng Là Ai? (Team Leader, Who Are You?)

Đội Trưởng là người có tư cách, óc thủ lĩnh, tinh thần trách nhiệm; là người có ít nhiều đức tính tốt và khả năng đặc biệt để hướng dẫn kẻ khác. (Team Leader is the one who has capacity, leadership, responsibility; one who has qualities and special talents to lead others.)

Đội Trưởng được chọn lựa và huấn luyện riêng trước khi được trao trách nhiệm trông coi một đội. (Team Leader is a person who is chosen and is trained separately before given the responsibilities of leading a team.)

B. Đội Phó Là Ai? (Team Assistant, Who Are You?)

Đội Phó là người cũng có những khả năng như Đội Trưởng và sẵn lòng giúp đỡ để làm cho đội tiến. Đội Phó là người thân cận nhất của Đội Trưởng. (Team assistant has the same talents as Team Leader and is ready to help make the team better. He is the closest one to the Team Leader.) Đội Phó còn là cây cầu giữa Đội Trưởng và Đội Viên. (Team Assistant is also a bridge between Team Leader and other team members.)

Vì Đội Trưởng không thể làm tất cả mọi việc nên cần có Đội Phó giúp. Đội Phó cũng được huấn luyện như Đội Trưởng, vì sẽ thay Đội trưởng điều khiển đội khi Đội Trưởng vắng mặt. (Because Team Leader cannot do everything; therefore, he needs a Team Assistant to share some of the responsibilities. Team Assistant is also trained just like Team Leader. He will lead the team when Team Leader is absent.)

Trong việc huấn luyện Đội Viên, thường Đội trưởng lo cho các Đội Viên đã tuyên hứa hay khá. Đội Phó lo cho các Đội Viên mới hay còn kém. (In training the team, normally the Team Leader trains the old or better members. Team Assistant takes care of new members or weaker ones.)

II. NHỮNG ĐỨC TÍNH CỦA NGƯỜI ĐỘI TRƯỞNG

1. Khoẻ Mạnh (Physically sound)
2. Bình tĩnh (Calm)
3. Hăng Hái (Enthusiasm)
4. Vui Vẻ (Cheerful)
5. Quảng Đại (Generosity)
6. Vươn Lên (Self Improve)
7. Học Hỏi, Tìm Hiểu (Self Study, Learn and Research)
8. Thắng Không Kiêu, Bại Không Nản (Not arrogant with success, not discouraged with failure)
9. Gương Sáng (Role Model)
10. Cầu Nguyện, Hy Sinh (Pray and sacrifice)

III. NHỮNG NGUYÊN TẮC THÀNH CÔNG CỦA ĐỘI TRƯỞNG

A. Là Người Dẫn Đầu (Be A Leader)

Không để mặc ai muốn làm gì thì làm. (Don't let anyone do whatever he wants.)

B. Là Anh, Chi, Bạn (Be A Brother, Sister, And Friend)

Luôn sẵn sàng hướng dẫn Đội Viên. (Always ready to guide, help other members of the team.)

C. Có Lòng Chung Và Nêu Cao Uy Tín Đội (Have Team Spirit And Raise Team's Reputation)

Người đội trưởng phải biết giữ kỷ luật, tránh làm điều xấu mang tiếng cho mình và cho đội của mình. (Team leader has to keep self-discipline. Avoid doing bad deeds, which cause bad reputations for him and the team.)

D. Thân Mật Với Đội Viên, Cộng Tác Với Trưởng (Friendly With Team Members And Cooperate With Group Leader)

Đội phải như là một gia đình trong đó mọi người thương yêu giúp đỡ lẫn nhau, kính trọng nhau và cộng tác với nhau. (Team has to be like a family in which everyone helps each other, respects and cooperates with each other.)

E. Hiểu Người Và Biết Trao Trách Nhiệm (Know People And Delegate Responsibilities)

Không làm hết mọi việc nhưng dành cái khó hơn cho mình. (Don't do everything but keep the harder work for him.)

F. Công Bằng Và Thực Tâm (Fairness and Sincere)

Khi mọi người chia sẻ công việc đồng đều thì sẽ dễ dàng làm việc; và khi có thực tâm thì mọi người sẽ tôn trọng nhau và sẽ giúp nhau thăng tiến. (When everyone shares responsibilities equally, things will be done, and when everyone is frank to each other, that will help each of them better himself and the team.)

G. Có Tổ Chức Và Có Lòng Tin (Plan Everything Have Faith)

Muốn thành công cần phải chuẩn bị mọi việc, nghiên cứu kỹ càng, rồi tìm giải pháp thực hiện. Chia công tác rõ ràng, tin tưởng rồi tất cả cùng quyết chí thực hiện. (To be successful, one needs to prepare, research thoroughly, find solutions, plan actions, share responsibilities, have faith, and then determine to finish what need to be done.)

H. Gây Bầu Khí vui Vẻ (Create A Cheerful Atmosphere)

Khi mọi người vui vẻ thì các công việc được thực hiện nhanh chóng. (When everyone is happy, the work gets done faster.)